

Bản án số: 83/2018/HSST
Ngày 18 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

Ông Trần Phú Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 10 năm 2018 và 18 tháng 10 năm 2018 (Tuyên án), tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64.1/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Doãn Trung D (tên gọi khác: Doãn Tiến D); sinh năm: 1968 tại Hải Phòng; nơi đăng ký HKTT: đường L, phường V, Quận Q, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: /(không có nơi ở nhất nhất định); nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Doãn Trần C (tên gọi khác: Doãn Trung D1) (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Đoàn Thị N và 01 con sinh năm 1990; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ ngày: 04/6/2018, bị tạm giam ngày: 12/6/2018.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/Trần Đức T – Sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: đường K, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

2/Trần Hồng L – Sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Trú tại: đường H, Phường A, quận B, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy C có thuê căn nhà số 365 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh của vợ chồng ông Đỗ Thành H và bà Trần Thanh T (đôi bên có làm hợp đồng và công chứng theo quy định pháp luật) để C mở cơ sở kinh doanh đèn trang trí; tuy nhiên trong quá trình thuê nhà thì đôi bên có xảy ra tranh chấp, cụ thể ông Đỗ Thành H và bà Trần Thanh T yêu cầu trả lại nhà, nhưng C không đồng ý; nên ông H và bà T đã làm thủ tục ủy quyền theo quy định pháp luật cho ông Trần Hồng L (con rể ông H và bà T) làm đại diện để giải quyết tranh chấp về việc cho thuê căn nhà số 365 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh với Nguyễn Duy C; ngày 29/4/2011, ông Trần Hồng L đến nhà số 365 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp C để giải quyết tranh chấp, nhưng không gặp C, anh L gọi điện thoại yêu cầu C trả nhà, theo C và vợ là Nguyễn Thị Kim Alà L có đến và yêu cầu trả nhà nếu không thì đe dọa sẽ đánh gia đình C; đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Duy C cùng Doãn Trung D và Phùng Thanh H về đến nhà số 365 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10; C, D, H, L và T vừa bước vào bên trong nhà thì C liền kéo cửa lại (cửa tự động khóa lại); khi vào nhà, C hỏi lý do gì mà đến nhà chửi và đe dọa đánh gia đình C, lúc này bên ngoài có tiếng đập cửa, ông T định đi ra ngoài mở cửa thì bị C cản lại, dẫn đến C và T xảy ra xô xát làm bể một bộ đèn chùm trang trí, C có dùng cây gỗ đánh T 03 cái, sau đó dùng các cây sắt đánh vào chân T, theo T khai lúc đó D và H cũng cầm cây xông vào, nhưng do T che mặt lại nên không rõ D và H có đánh hay không; sau đó C ôm chặt và giữ hai tay T rồi yêu cầu D giữ T, để C lấy cuộn băng keo trói chặt tay T ra phía sau, được sự hỗ trợ của D, C đã thực hiện xong việc trói chặt hai tay T ra phía sau lưng, sau đó C yêu cầu L viết giấy thừa nhận sự việc thuê người đến đe dọa, đập phá tài sản trong gia đình C (giấy và viết thì C yêu cầu vợ là Kim A từ trên lầu vừa xuống đưa cho L viết), lúc đầu anh L không viết, D tát anh L hai cái vào mặt, sau khi ông L viết xong, C nghe tiếng yêu cầu mở cửa của lực lượng Công an, nhưng C vẫn không mở, rồi nói vọng ra là có anh K canh sát khu vực ở ngoài không, sau đó khoảng 15 phút thì C mới chịu mở cửa, lực lượng Công an ập vào bắt giữ C, D và mời tất cả những người có mặt: H, L, T, Kim A cùng vật chứng, giải giao đến Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 510/Tgt.11 ngày 03/6/2011 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tích của anh Trần Hồng L như sau: chấn thương phần mềm hiện không còn dấu vết gì tại đùi trái, ổn định, thương tích nhiều khả năng do vật tày gây ra, tỷ lệ thương tật toàn bộ 00%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 935/Tgt.11 ngày 26/9/2011 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tích của anh Trần Đức T như sau: vết xạm da mờ kích thước 7x0,1cm

tại ngực trái, sẹo tăng sắc tố mờ kích thước 2,2x0,2cm tại quầng vú trái; vết tăng sắc tố da phẳng sau khuỷu tay trái kích thước 2x1cm; vết tăng sắc tố da phẳng kích thước 1x0,5cm tại mặt trong gối phải; các thương tích ổn định; tỷ lệ thương tật toàn bộ 04%, xếp loại thương tật vĩnh viễn.

Quá trình điều tra ban đầu, ông Trần Hồng L và ông Trần Đức T có đơn yêu cầu khởi tố Nguyễn Duy C, Doãn Trung D về hành vi “Cố ý gây thương tích”; đến ngày 16/9/2011, ông Trần Hồng L và ông Trần Đức T có đơn rút yêu cầu khởi tố Nguyễn Duy C, Doãn Trung D về hành vi “Cố ý gây thương tích”, nên Công an Quận 10 đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Duy C, Doãn Trung D về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 khởi tố điều tra đối với Nguyễn Duy C, Doãn Trung D về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Đối với Phùng Thanh H không có bàn bạc, đồng thời cũng có bất cứ hành động gì giúp sức cho Chung và Dũng trong việc thực hiện hành vi “Giữ người trái pháp luật”, nên không xử lý.

Quá trình điều tra, C và D đã khai nhận hành vi của mình; đồng thời C cũng đã đứng ra giải quyết và thanh lý hợp đồng thuê nhà đối với căn nhà số 365 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh của vợ chồng ông Đỗ Thành H và bà Trần Thanh T, đôi bên đã giải quyết các mâu thuẫn và phía anh Long cũng đã bãi nại cho Chung và Dũng, cũng như không có yêu cầu gì, về phía Chung cũng không có yêu cầu gì; riêng ông Trần Đức T yêu cầu Chung bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Chung và Dũng đã tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Duy C, Doãn Trung D; đến ngày 25/7/2015, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã bắt giữ Nguyễn Duy C và ra quyết định đình chỉ truy nã, phục hồi điều tra vụ án, và điều tra bị can đối với Nguyễn Duy C; ngày 26/01/2016, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Duy C về tội “Giữ người trái pháp luật” và xử lý các vật chứng có liên quan; về phân trách nhiệm dân sự đã được xem xét cụ thể như sau:

Về trách nhiệm dân sự: hiện không có gì đề Tòa giải quyết.

Đối với Doãn Trung D đến ngày 03/6/2018 đã đầu thú, ngày 04/6/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra quyết định tạm giữ và ra quyết định đình chỉ truy nã, phục hồi điều tra vụ án, điều tra bị can.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 14/8/2018, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Doãn Trung D về tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Doãn Trung D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại và sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú); đã đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Doãn Trung D: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: không có.

- Ý kiến của bị cáo: bị cáo trước đây có tham gia Quân đội và xuất ngũ, cha của bị cáo là thương binh; xin Hội đồng xét xử xem xét.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: nội dung trình bày của bị cáo không có chứng cứ gì chứng minh nên không thể xem xét.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung lời khai của đồng phạm khác, người làm chứng, bị hại, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Doãn Trung D phạm tội: “Giữ người trái pháp luật”.

Chỉ vì xuất phát từ suy nghĩ cá nhân, bị cáo cùng đồng phạm khác đã có hành vi giữ ông Trần Hồng L, Trần Đức T không đúng pháp luật, thậm chí là trói chặt hai tay ông T, không chế để cản trở việc mở cửa thoát thân của ông T, chỉ đến khi người dân và cơ quan chức năng yêu cầu mở cửa, nhưng phía C và D vẫn không mở cửa, một lúc sau thì mới chịu mở cửa; do vậy Doãn Trung D bị truy tố về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); xét thấy tội danh “Giữ người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có những quy định có lợi đối với bị cáo so với quy định Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018; do vậy bị cáo bị xét xử tương ứng theo điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền tự do thân thể của công dân, là một trong những quyền cơ bản của công dân; ngoài ra sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã. Do vậy dù có chiều cố đến đâu đi nữa, cũng cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, từng có thời gian cống hiến trong Quân đội, cha là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ (51% thương tật); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với trường hợp của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: hiện không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Doãn Trung D phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Doãn Trung D;

Xử phạt bị cáo Doãn Trung D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo Dũng chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10;
- PV.06-CA.TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Triệu Luật